

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-PT

Ngày: 08-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLPT-HS, ngày 14/01/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn C; do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST, ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/QĐXXPT-HS, ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1964, tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ Mạc Thị T, sinh năm 1971 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000); tại ngoại - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh L, Luật sư của Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Khánh L & Cộng sự tại Đắk Nông; địa chỉ: Số 08a, đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Bà Mạc Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: Ông Nguyễn Văn H, Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thiên H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường T, tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và bà Mạc Thị T là vợ chồng, nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện hai vợ chồng đang ly thân và làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2021, bà T cùng bà Mạc Thị T và bà Mạc Thị Th (là chị em gái) về nhà bà T tại thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông để nói chuyện với C. Khi đến nơi, bà T gõ cửa phòng ngủ. Chăn nghe tiếng gõ cửa thì hỏi “*ai đó*” nhưng không có người trả lời nên lấy trong phòng ngủ 01 (một) con dao dài 58cm, cán bằng gỗ, lưỡi kim loại, đầu nhọn (thường gọi là mã tấu) và cầm bằng tay trái đi ra đứng đối diện, cách bà T khoảng 1,5m, cầm dao khua lên xuống theo hướng thẳng đứng, mũi dao hướng về phía bà T nhưng chưa gây thương tích, mục đích đuổi bà T ra khỏi nhà. Thấy bà T không chịu đi, Chăn vào phòng ngủ lấy thêm 01 (một) gậy gỗ dài 110cm và cầm bằng tay phải, tay trái vẫn cầm dao đi ra tiếp tục đuổi bà T ra khỏi nhà. Khi C mở cửa phòng ngủ, bà T thấy bà Ngô Thị Th đang ở trong phòng nên bà T tiến đến thì C cầm gậy gỗ bằng tay phải khua ngang 02 lần về phía bà T nhưng không trúng, C và bà T xảy ra xô đẩy, giằng co nhau. Bà T dùng tay cầm cổ áo của C thì C dùng tay trái (lúc này vẫn đang cầm dao) đẩy bà T ra. Sau đó bà T luôn tay nắm vào phần lưng quần che dương vật của C hai bên tiếp tục xô đẩy, vật nhau làm gãy gỗ, lưng và mông của C đập vào kính tủ gây vỡ kính, bà T ngã trong tư thế nằm nghiêng trái xuống nền, đầu hướng về cửa phòng ngủ, chân hướng về phía tủ kính, tay nắm vào phần lưng quần che dương vật của C. Lúc này, đang trong tư thế ngồi nên C dùng tay trái cầm cán dao đập vào mắt phải của bà T khoảng 02 đến 03 cái, sau đó tiếp tục cầm cán dao đè lên vùng mặt của bà T từ 03 đến 05 giây và đứng dậy, hai bên không xô xát nữa, bà T bị thương tích ở vùng mắt phải. Trong khi giằng co, vật nhau thì C vẫn cầm dao nên dao đã trúng cằm tay trái của bà T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 770/TgT-TTPY ngày 02/7/2021 và kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 888/TgT-TTPY ngày 04/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Bà Mạc Thị T bị vết thương cuội cung mày mi trên mắt phải, kích thước 1,5cm x 0,1cm; vết thương nằm chéo mặt trước trong 1/3 dưới cằm tay trái, kích thước 4cm x 0,2cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Mạc Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng bao gồm các khoản: Tiền thuê xe đi cấp cứu là 1.500.000 đồng; tiền ngày công không đi làm được: 200.000 đồng x 16 ngày = 3.200.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 4.628.000 đồng; chi phí điều trị thương tích: 672.000 đồng; Bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút để bồi thường cho bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bà Mạc Thị T số tiền 5.152.000 (Năm triệu một trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

- Tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn C giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 14-12-2021, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại về phần hình phạt và mức bồi thường trách nhiệm dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Ngày 27-12-2021, bị hại bà Mạc Thị T kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại về mức bồi thường trách nhiệm dân sự, bà T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu tăng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên Tòa bị cáo xin rút kháng cáo đối với nội dung về trách nhiệm dân sự; bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đối với phần kháng cáo về hình phạt, bị cáo thay đổi và xin được hưởng án treo.

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về bồi thường thiệt hại; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo; chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng, tuy nhiên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; lời khai của bị cáo mâu thuẫn với quá trình điều tra, tại bút lục số 46 bị cáo khai đã dùng cán dao đập nhiều nhất vào bị hại, nhưng tại phiên tòa bị cáo khai xô xát nên gây thương tích cho bị hại; bị cáo bỏ mặc hậu quả và không đến thăm hỏi bị hại, lời xin lỗi của bị cáo tại phiên tòa không có ý nghĩa. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo tăng hình

phạt và tăng mức bồi thường của bị hại, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Bị hại đồng ý với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Bản án sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST, ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C về tội "*Cố ý gây thương tích*" với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Về tố tụng: Ngày 14-12-2021, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm, ngày 14-12-2022 bị cáo có đơn kháng cáo, ngày 27-12-2021 bị hại có đơn kháng cáo. Kháng cáo của bị cáo, bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo rút một phần kháng cáo và thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, việc rút một phần kháng cáo và thay đổi này trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo.

[2.2.1]. Xét kháng cáo của bị hại:

Đối với yêu cầu tăng mức hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo phạm tội xuất phát từ nguyên nhân chính là do mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại về việc tranh chấp tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, hiện đang được giải quyết trong vụ án ly hôn. Hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại đã được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C về tội "*Cố ý gây thương tích*" với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Bị hại cho rằng bị cáo khai vòng vo, chối tội, không có sự ăn năn hối cải là không phù hợp với diễn biến vụ án và tại phiên tòa. Bị cáo đã bồi thường tổn thất cho bị hại là 5.000.000 đồng, trong đó bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng tại cấp xét xử sơ thẩm và bồi thường 3.000.000 đồng tại cấp xét xử phúc thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại xảy ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo tăng hình phạt. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 5.152.000 đồng; bị hại yêu cầu bồi thường thêm đối với những ngày công không đi làm được của bị hại. Xét thấy bị hại nhập và xuất viện cùng trong ngày 01/6/2021, do đó đây không phải là chi phí hợp lý theo quy định tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra bị hại cho rằng bị tổn thất về sức khỏe và tinh thần kéo dài từ năm 1990 đến nay nên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị hại cung cấp một số giấy xác nhận hòa giải tại địa phương về mâu thuẫn hôn nhân giữa bị cáo và bị hại. Các chứng cứ bị hại cung cấp không thuộc chứng cứ chứng minh về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án “*cố ý gây thương tích*” mà Tòa án đang giải quyết. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 5.152.000 đồng đã tương xứng với tính chất, mức độ thiệt hại của bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, việc tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo mức 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài những tình tiết giảm nhẹ cấp xét xử sơ thẩm đã áp dụng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là tình tiết mới phát sinh, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo, đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ và không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST, ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Về yêu cầu trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện rút nội dung kháng cáo về bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường thiệt hại.

[3]. Đối với bản án sơ thẩm tại phần quyết định trách nhiệm dân sự. Theo biên lai thu số 0001763 ngày 23/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, thu số tiền 2.000.000 đồng nội dung thu “*tạm thu khắc phục hậu quả cho bà Mạc*

Thị T”(BL15). Tòa án cấp sơ thẩm không khấu trừ số tiền bồi thường 2.000.000 đồng cho bị cáo, mà tuyên “*Tạm giữ số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng do bị cáo Nguyễn Văn C giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút để đảm bảo việc thi hành án*” là chưa chính xác vì thi hành án bao gồm cả thi hành án chủ động và thi hành án theo yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị hại Mạc Thị T được chấp nhận một phần nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C; chấp nhận một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST, ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút về phần hình phạt, trách nhiệm dân sự và áp dụng điều luật.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội “có ý gây thương tích” cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Ea P, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bà Mạc Thị T số tiền 5.152.000đồng, được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 2.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001763 ngày 23/11/2021 và 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001890 ngày 21/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường 152.000đồng cho bị hại.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bà Mạc Thị T do bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bà Mạc Thị T số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương